



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN  
QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF  
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF  
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VCBF  
NGÀY 15 THÁNG 04 NĂM 2020

MỤC LỤC

	Page
I. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ .....	5
II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TRONG NĂM 2019 .....	6
1A) VCBF-BCF .....	6
1B) VCBF-TBF .....	9
1C) VCBF-FIF .....	10
2 Cập nhật tình hình Kinh tế vĩ mô – Nhận định của Công ty Quản lý Quỹ .....	14
3 Hoạt động nhà đầu tư trong năm 2019.....	18
4 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2019 .....	18
5 Cập nhật tình hình hoạt động của các Quỹ từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 3 năm 2020	35
III. BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT .....	36
1) VCBF-BCF .....	36
2) VCBF-TBF .....	37
3) VCBF-FIF .....	38
IV. BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2019 .....	40
1) VCBF-TBF .....	40
2) VCBF-BCF .....	41
3) VCBF-FIF .....	42
V. ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ CHO BAN ĐẠI DIỆN QUỸ .....	44
VI. THAY ĐỔI NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ .....	45
VII. NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT CÂU HỎI VÀ NHẬN CÂU TRẢ LỜI .....	57
VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHNĐT .....	57
PHỤ LỤC 1A: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN CỦA QUỸ VCBF – BCF CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01/01 ĐẾN 31/12/2019.....	Error! Bookmark not defined.
PHỤ LỤC 1B: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN CỦA QUỸ VCBF – TBF CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01/01 ĐẾN 31/12/2019.....	Error! Bookmark not defined.
PHỤ LỤC 1C: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN CỦA QUỸ VCBF – FIF CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01/01 ĐẾN 31/12/2019.....	Error! Bookmark not defined.



**Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank**  
Tài liệu Đại hội NĐT thường niên Quỹ VCBF-BCF, VCBF-TBF và VCBF-FIF ngày 15/4/2020

*Lưu ý:* Tất cả tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng Đô la Mỹ được sử dụng trong tài liệu này được tính theo tỷ giá bán ra của Vietcombank tại ngày 28 tháng 2 năm 2020, 1 USD = 23.310 VND, trừ khi có chỉ định khác.

**Bảng từ viết tắt**

Điều khoản	Điều khoản Quỹ
BĐDQ	Ban đại diện Quỹ
bp	điểm cơ bản, hoặc 1/100 của 1%
CPI	Chỉ số Giá tiêu dùng
ĐHNĐT	Đại hội Nhà đầu tư thường niên ( của quỹ mở )
Điều lệ	Điều lệ Quỹ
Đơn vị quản lý	VCBF, đơn vị quản lý các quỹ mở
FDI	Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài
GDP	Tổng Sản phẩm quốc nội
GSO	Tổng cục thống kê
H	nửa năm
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
HSX	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IPO	Phát hành lần đầu tiên ra công chúng
m-o-m	so với cùng kỳ tháng trước
NAV	Giá trị tài sản ròng
NHNN	Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
no.	số
OEF	Quỹ mở
Q	Quý
q-o-q	so với cùng kỳ quý trước
Quỹ ( các Quỹ)	Quỹ đầu tư Cổ phiếu hàng đầu và / hoặc Quỹ đầu tư Cân bằng chiến lược tùy thuộc ngữ cảnh
SIP	Chương trình đầu tư định kỳ
TGD	Tổng Giám đốc
Thông tư 183	Thông tư 183/2011/TT-BTC hướng dẫn việc thành lập và quản lý quỹ mở ngày 16 tháng 12 năm 2011
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
VCBF-BCF	Quỹ đầu tư Cổ phiếu hàng đầu VCBF
VCBF-TBF	Quỹ đầu tư cân bằng chiến lược VCBF
VCBS	Công ty TNHH Chứng khoán ngân hàng TMCP Ngoại thương
VNI	Chỉ số của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
y-o-y	so với cùng kỳ năm trước

Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank  
Tài liệu Đại hội NĐT thường niên Quỹ VCBF-BCE, VCBF-TBF và VCBF-FIF ngày 15/4/2020



Global Knowledge. Local Expertise

**Thư ngỏ của Tổng Giám đốc [sẽ được bổ sung sau!]**

Head Office	Ho Chi Minh Office
Vietcombank Tower, 15 <sup>th</sup> Floor	Centec Tower, 14 <sup>th</sup> Floor
198 Tran Quang Khai St., Hanoi, Vietnam	72-74 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC, Vietnam
T. (84-24) 39364540 F. (84-24) 39364542	T. (84-28) 38270750 F. (84-28) 38270751
<a href="http://www.vcbf.com">www.vcbf.com</a>	

## I. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Theo Điều 20 (3) của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF, Quỹ VCBF-TBF và Quỹ VCBF-FIF, Công ty Quản lý Quỹ triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên vào ngày 15 tháng 4 năm 2020 và chuẩn bị nội dung chương trình họp cho ĐHNĐT.

Nội dung cho chương trình ĐHNĐT như sau:

- I. Thông qua chương trình, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- II. Báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của quỹ tính đến ngày 31/12/2019 và cập nhật tình hình hoạt động của Quỹ tính đến ngày 31/3/2020;
- III. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát tính đến ngày 31/12/2019;
- IV. Báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ năm 2019;
- V. Nghị quyết của ĐHNĐT ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ, thông qua báo cáo tài chính;
- VI. Nghị quyết của ĐHNĐT về sửa đổi Điều lệ của Quỹ VCBF-BCF, VCBF-TBF và VCBF-FIF;
- VII. Thời gian dành cho Nhà đầu tư đặt câu hỏi và nhận câu trả lời; và
- VIII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của ĐHNĐT.

Theo Điều 22 (1) của Điều lệ Quỹ, Chủ Tịch BDDQ – Ông Mạc Quang Huy sẽ chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Đại Hội Nhà Đầu Tư được yêu cầu thông qua những nghị quyết sau:

**RẰNG** thông qua Chương trình ĐHNĐT; và

**RẰNG** thông qua Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký của ĐHNĐT.

## II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TRONG NĂM 2019

### 1A) VCBF-BCF

#### THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2019

**Tổng giá trị tài sản ròng:**  
352,078,154,676

**NAV/đơn vị quỹ:**  
18,295.22

**Số lượng đơn vị quỹ:**  
19,244,265.62

**Ngày thành lập:** 22/08/2014

**Ngày giao dịch:** Thứ Tư hàng tuần

**Phí mua (Tối đa):** 2%

**Phí Quản lý:** 1,9%

#### LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận của chỉ số VN100

#### BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

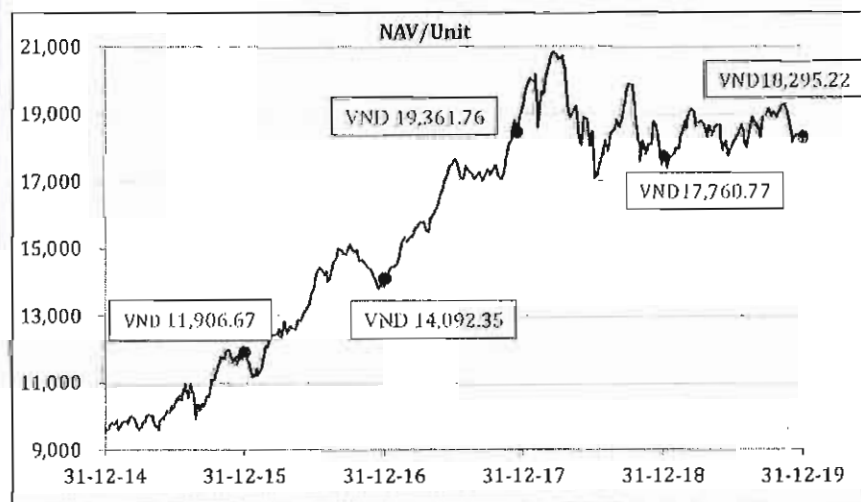
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga, CFA  
 Bà Dương Kim Anh

#### QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF (VCBF – BCF)

#### CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hàng Đầu VCBF (VCBF-BCF) sẽ chủ yếu đầu tư vào một danh mục đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.
- Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, VCBF đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của công ty, VCBF sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.
- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Tỷ trọng ngành trong danh mục đầu tư của Quỹ là kết quả của quy trình phân tích cơ bản công ty và vì vậy có thể khác với tỷ trọng ngành trong chỉ số tham chiếu.

#### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



Lợi nhuận (không bao gồm phí mua)

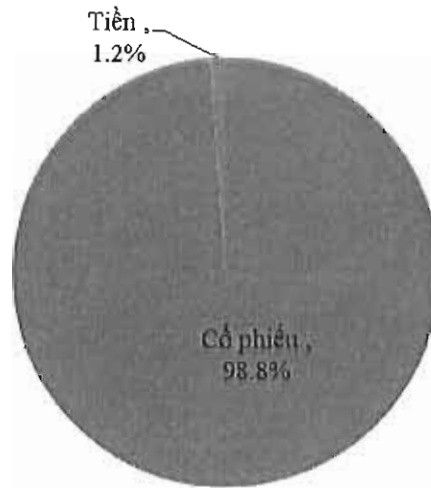
Quỹ

Lợi nhuận tham chiếu

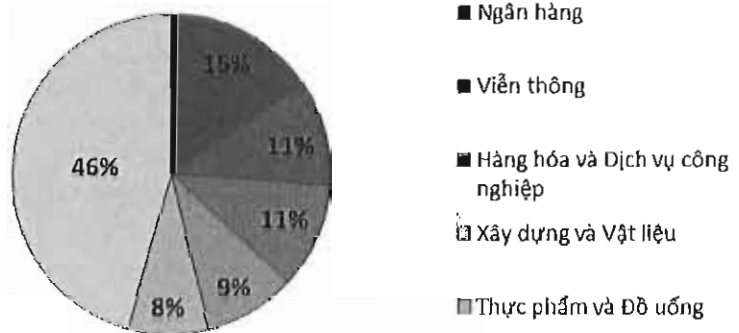


Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	11,9%	7,1%
3 năm (lợi nhuận kép/năm)	9,1%	11,4%
Năm 2019	3,0%	3,3%

**PHÂN BỐ TÀI SẢN CỦA QUỸ**



**Top 5 lĩnh vực đầu tư Quỹ VCBF-BCF**



TOP 5 CỔ PHIẾU ĐANG NẪM GIỮ	% NAV
Công ty Cổ phần FPT (FPT)	8.2%
Thế giới di động (MWG)	8.2%
Ngân hàng Cổ phần Quân đội (MBB)	7.7%
Trang Sứ Phú Nhuận JSC (PNJ)	7.1%

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM)

5.7%

*Số liệu cập nhật ngày 31/12/2019*

Trong năm 2019, lợi nhuận của VCBF-BCF là 3,0%, kém hơn so với mức chuẩn của Quỹ là 0,3%. Sự kém hiệu quả của Quỹ trong năm 2019 chủ yếu là do không nắm giữ cổ phiếu Vietcombank (VCB), một ngân hàng liên quan mà Quỹ không thể đầu tư và ba công ty niêm yết của Vingroup, Vingroup (VIC), Vinhomes (VHM) và Vincom Retail (VRE), đóng góp tổng cộng 146,1% vào mức tăng của chỉ số VN100 trong năm 2019. Nếu loại trừ tác động của cổ phiếu gia đình Vingroup và Vietcombank, quỹ sẽ vượt qua mức chuẩn 4,5% vào năm 2019. Kể từ khi thành lập, quỹ này đã vượt mức 4,8% mỗi năm.

Giá cổ phiếu của VCB tăng 70,1% do sự tăng trưởng mạnh của các nguồn thu nhập, tăng thêm 41,5 điểm vào chỉ số và tăng 3,4% trong năm 2019. Giá cổ phiếu của VIC tăng 20,7% trong năm 2019 sau khi phát hành riêng lẻ cho Tập đoàn SK với giá cao là 113.000 đồng trên mỗi cổ phiếu trong Q1 năm 2019. Doanh thu của VIC chủ yếu được thúc đẩy nhờ hiệu suất vững chắc của phân khúc bất động sản. VHM, chi nhánh tài sản của VIC, cũng có mức tăng trưởng doanh thu tốt từ doanh số bán hàng và tỷ suất lợi nhuận cao hơn, và do đó giá cổ phiếu của công ty đã tăng 7,3% trong năm 2019. Giá cổ phiếu của VRE tăng 25,4% trong năm 2019 với doanh thu hợp nhất mạnh mẽ từ 79 trung tâm trên toàn quốc. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn thận trọng khi đầu tư vào VIC vì không thể đoán trước được việc mở các doanh nghiệp mới, một số trong đó có sự cạnh tranh khốc liệt và nơi mà VIC không có lợi thế cạnh tranh rõ ràng. Ngoài việc phát triển bất động sản có lợi nhuận và phân khúc cho thuê trung tâm mua sắm, VIC vẫn đang thua lỗ đáng kể từ tất cả các mảng kinh doanh quan trọng khác. Đối với VHM, có một số câu hỏi về ba dự án lớn của phân khúc bán lẻ vì công ty này đã đặt ra các mức giá khá cao liên quan tới vị trí của họ. Chúng tôi có thể xem xét phân bổ cho VRE khi có sẵn tiền mặt và / hoặc khi chúng tôi thấy nó hấp dẫn hơn các khoản đầu tư danh mục đầu tư khác.

Đóng góp lớn nhất đối vào lợi nhuận danh mục đầu tư của VCBF-BCF trong năm 2019 là từ việc tăng tỷ trọng đầu tư của FPT Corp (HSX: FPT) trong mảng Công nghệ thông tin (trung bình 7,4% so với 2,9% so với điểm chuẩn trung bình cho năm 2019). Giá cổ phiếu FPT tăng 58,0% trong năm 2019 nhờ tăng trưởng tốt cả doanh thu và lợi nhuận trước thuế. Hiệu suất mạnh mẽ về doanh thu được thúc đẩy bởi hai lĩnh vực chính là Công nghệ và Dịch vụ Viễn thông và cũng với hiệu suất mạnh mẽ của mảng Đầu tư và Giáo dục. Doanh thu từ thị trường nước ngoài tăng trưởng tốt, cho thấy FPT thành công mở rộng dịch vụ Gia công phần mềm và Chuyển đổi kỹ thuật số tại các thị trường quốc tế, đặc biệt là tại Nhật Bản và Hoa Kỳ.

Tập đoàn Thế giới di động (HSX: MWG) trong lĩnh vực Hàng tiêu dùng không thiết yếu cũng đóng góp tốt vào lợi nhuận của danh mục đầu tư



năm 2019 (tỷ trọng 6,2% so với 3,2% điểm chuẩn). Giá cổ phiếu của MWG, tăng 33,3% trong năm 2019 nhờ tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ. Sắp tới, MWG dự kiến tăng 13% doanh thu và 35% NPAT cho năm 2020, so với dự đoán năm 2019. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, MWG đã giao dịch ở mức 2020 P/E là 10,3 x, thấp hơn 10% so với trung bình lịch sử 5 năm.

Những đóng góp tích cực khác là từ các khoản đầu tư tăng tỷ trọng của Trang sức Phú Nhuận (HSX: PNJ) trong lĩnh vực Hàng tiêu dùng không thiết yếu (5,2% so với 1,6% điểm chuẩn) và Ngân hàng Quân đội (HSX: MBB) trong lĩnh vực Tài chính (7,6% so với 3,1% của điểm chuẩn). Sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2019 của PNJ được thúc đẩy bằng cách tăng mức tiêu thụ nội địa cho hàng hóa xa xỉ, xuất phát từ tầng lớp trung lưu đang phát triển nhanh. PNJ duy trì thành công vị trí dẫn đầu trong ngành bán lẻ trang sức tại Việt Nam. Với triển vọng tích cực cho nền kinh tế Việt Nam, câu chuyện tăng trưởng PNJ dự kiến sẽ tiếp tục. Giá cổ phiếu MBB tăng 18,6% trong năm 2019 do ngân hàng tiếp tục tăng trưởng mạnh.

**1B) VCBF-FIF**

**THÔNG TIN QUỸ-  
31/12/2019**

**Tổng giá trị tài sản ròng:**  
VND 60,285,492,960

**NAV/đơn vị quỹ:**  
VND 10,168.98

**Số lượng đơn vị Quỹ:**  
5,928,380.55

**Ngày thành lập:** 9 Aug 2019

**Ngày giao dịch:** Thứ Tư  
hàng tuần

**Phí mua (Tối đa):** 0.6%

**Phí quản lý:** 0.9%

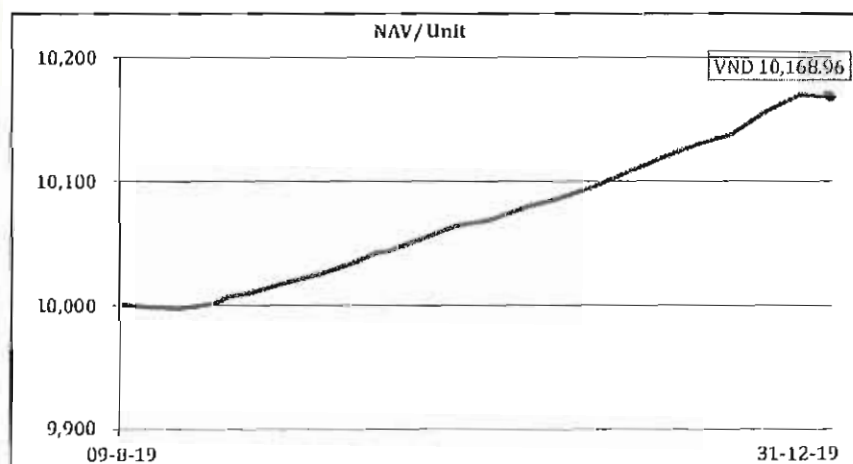
**LỢI NHUẬN THAM  
CHIẾU**

Lợi nhuận tham chiếu của quỹ  
là lợi nhuận của trái phiếu

**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU (VCBF – FIF)  
CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ**

- Quỹ sẽ đầu tư tới 100,0% tài sản vào tài sản thu nhập cố định, chủ yếu bao gồm trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu doanh nghiệp. Quỹ sẽ không mua cổ phiếu nhưng có thể thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu nếu quyền này được gắn với nắm giữ trái phiếu. Trong mọi trường hợp, giá trị cổ phiếu do quỹ nắm giữ sẽ không vượt quá 20,0% Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**



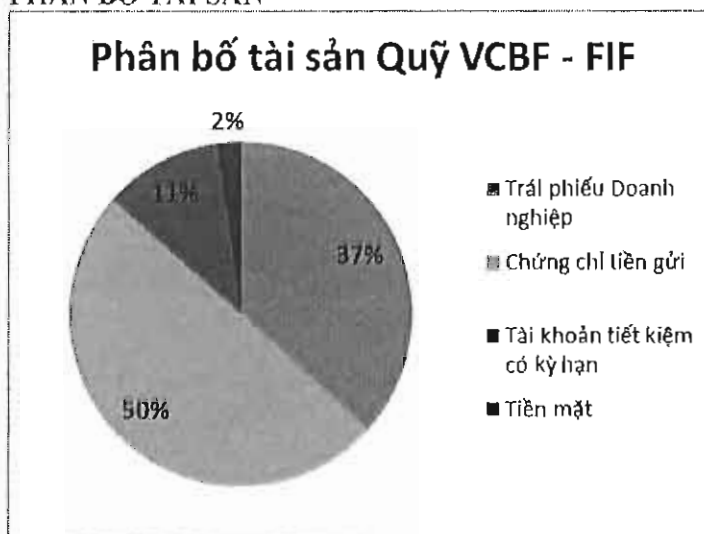
Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 10 năm.

**BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ**  
 Ms. Nguyễn Thị Hằng Nga,  
 CFA  
 Ms. Dương Kim Anh

Lợi nhuận (không bao gồm phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Since inception	1.7%	1.7%
4Q 2019	1.3%	1.1%

Kể từ khi thành lập vào ngày 9 tháng 8 năm 2019, lợi nhuận của VCBF-FIF là 1,7%, gần như thích hợp với lợi nhuận tham chiếu. Lợi nhuận của quỹ đã được cải thiện khi chúng tôi tăng đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và giảm nắm giữ tiền mặt. Riêng trong Q4 2019, Quỹ đã vượt mức tham chiếu 0,2%.

### PHÂN BỐ TÀI SẢN



### 1C) VCBF-TBF

**THÔNG TIN QUỸ** - Ngày 31/12/2019

Tổng Giá trị Tài sản ròng:  
 VND 200,755,055,682

NAV per unit:  
 VND 19,717.74

Số đơn vị Quỹ: 10,181,438.91

Ngày thành lập: 24/12/2013

### QUỸ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF - TBF)

#### CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

- Quỹ đầu tư cân bằng chiến lược VCBF (VCBF-TBF) sẽ đầu tư 50% tài sản của Quỹ vào cổ phiếu và 50% vào chứng khoán có thu nhập cố định trong điều kiện thông thường. Việc phân bố tài sản có thể sẽ thay đổi  $\pm 25,0\%$  so với tỷ trọng trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.
- Chứng khoán có thu nhập cố định chất lượng cao bao gồm, tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa

**Ngày giao dịch:** Thứ tư hàng tuần

**Phí mua (Tối đa):** 2%

**Phí quản lý:** 1.5%

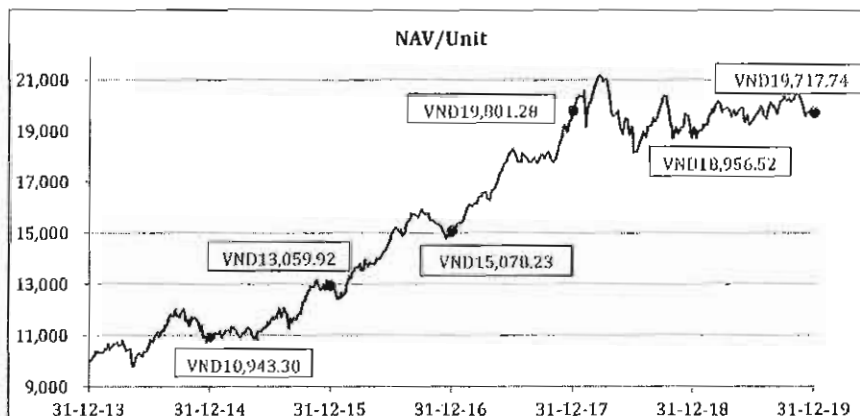
**LỢI NHUẬN THAM CHIẾU**

Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận được xác định bằng trung bình giản đơn thay đổi của chỉ số VN-Index và lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Chính phủ.

phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết. Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết chỉ được xem xét đầu tư nếu đáp ứng được yêu cầu về mức độ an toàn nhất định

- Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX.
- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau.
- Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

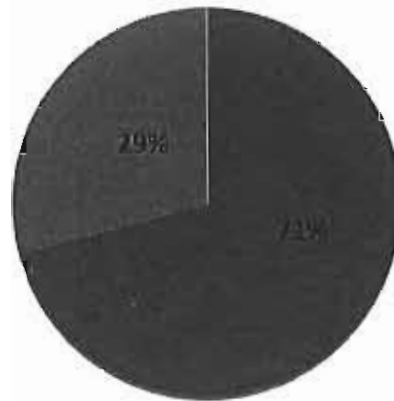
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**



Lợi nhuận (không bao gồm phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	11.9%	9.2%
3 năm (lợi nhuận kép/năm)	9.4%	9.8%
Năm 2019	4.0%	6.4%

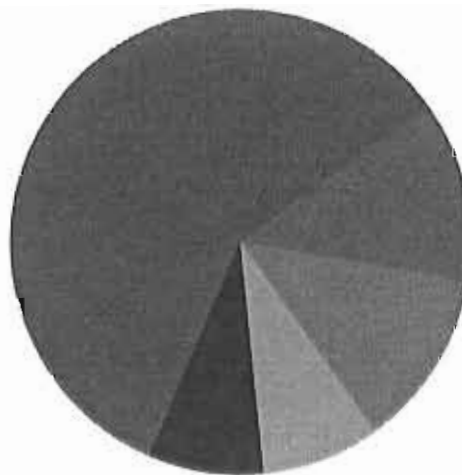
**PHÂN BỐ TÀI SẢN**

**BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ**  
 Bà Nguyễn Thị Hằng Nga,  
 CFA  
 Bà Dương Kim Anh



■ Cổ phiếu ■ TS thu nhập cố định

**Top 5 ngành danh mục Cổ phiếu - VCBF - 1**



- Ngân hàng
- Hàng hóa & nghiệp
- Viễn thông
- Thực phẩm
- Công nghệ
- Khác

TOP 5 CHỨNG KHOÁN NĂM GIỮ	% NAV CỦA QUỸ
Trái phiếu công ty Cổ phần Hà Đô	6.0%
Công ty CP Thế giới di động (MWG)	5.8%
Công ty CP FPT (FPT)	5.6%
Ngân hàng cổ phần Quân Đội (MBB)	5.2%
Công ty CP trang sức Phú Nhuận (PNJ)	5.2%

Tính đến ngày 31/12/2019

Trong năm 2019, lợi nhuận của VCBF-TBF đạt 4,0%, kém hơn so với mức tham chiếu 2,4%. Sự kém hiệu quả của Quỹ trong năm 2019 chủ



yếu là do không nắm giữ cổ phiếu Vietcombank (VCB), một ngân hàng liên quan mà Quỹ không thể đầu tư và ba công ty niêm yết của Vingroup, Vingroup (VIC), Vinhomes (VHM) và Vincom Retail (VRE), đóng góp tổng cộng 146,1% vào mức tăng của chỉ số VN100 trong năm 2019. Nếu loại trừ tác động của cổ phiếu gia đình Vingroup và Vietcombank, quỹ sẽ vượt qua mức chuẩn 4,5% vào năm 2019. Kể từ khi thành lập, quỹ này đã vượt mức 4,8% mỗi năm.

Giá cổ phiếu của VCB tăng 70,1% do sự tăng trưởng mạnh của các nguồn thu nhập, tăng thêm 41,5 điểm vào chỉ số và tăng 3,4% trong năm 2019. Giá cổ phiếu của VIC tăng 20,7% trong năm 2019 sau khi phát hành riêng lẻ cho Tập đoàn SK với giá cao là 113.000 đồng trên mỗi cổ phiếu trong Q1 năm 2019. Doanh thu của VIC chủ yếu được thúc đẩy nhờ hiệu suất vững chắc của phân khúc bất động sản. VHM, chi nhánh tài sản của VIC, cũng có mức tăng trưởng doanh thu tốt từ doanh số bán hàng và tỷ suất lợi nhuận cao hơn, và do đó giá cổ phiếu của công ty đã tăng 7,3% trong năm 2019. Giá cổ phiếu của VRE tăng 25,4% trong năm 2019 với doanh thu hợp nhất mạnh mẽ từ 79 trung tâm trên toàn quốc. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn thận trọng khi đầu tư vào VIC vì không thể đoán trước được việc mở các doanh nghiệp mới, một số trong đó có sự cạnh tranh khốc liệt và nơi mà VIC không có lợi thế cạnh tranh rõ ràng. Ngoài việc phát triển bất động sản có lợi nhuận và phân khúc cho thuê trung tâm mua sắm, VIC vẫn đang thua lỗ đáng kể từ tất cả các mảng kinh doanh quan trọng khác. Đối với VHM, có một số câu hỏi về ba dự án lớn của phân khúc bán lẻ vì công ty này đã đặt ra các mức giá khá cao liên quan tới vị trí của họ. Chúng tôi có thể xem xét phân bổ cho VRE khi có sẵn tiền mặt và / hoặc khi chúng tôi thấy nó hấp dẫn hơn các khoản đầu tư danh mục đầu tư khác.

Đóng góp lớn nhất đối vào lợi nhuận danh mục đầu tư của VCBF-BCF trong năm 2019 là từ việc tăng tỷ trọng đầu tư của FPT Corp (HSX: FPT) trong mảng Công nghệ thông tin (trung bình 7,4% so với 2,9% so với điểm chuẩn trung bình cho năm 2019). Giá cổ phiếu FPT tăng 58,0% trong năm 2019 nhờ tăng trưởng tốt cả doanh thu và lợi nhuận trước thuế. Hiệu suất mạnh mẽ về doanh thu được thúc đẩy bởi hai lĩnh vực chính là Công nghệ và Dịch vụ Viễn thông và cũng với hiệu suất mạnh mẽ của mảng Đầu tư và Giáo dục. Doanh thu từ thị trường nước ngoài tăng trưởng tốt, cho thấy FPT thành công mở rộng dịch vụ Gia công phần mềm và Chuyển đổi kỹ thuật số tại các thị trường quốc tế, đặc biệt là tại Nhật Bản và Hoa Kỳ.

Tập đoàn Thế giới di động (HSX: MWG) trong lĩnh vực Hàng tiêu dùng không thiết yếu cũng đóng góp tốt vào lợi nhuận của danh mục đầu tư năm 2019 (tỷ trọng 6,2% so với 3,2% điểm chuẩn). Giá cổ phiếu của MWG, tăng 33,3% trong năm 2019 nhờ tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ. Sắp tới, MWG dự kiến tăng 13% doanh thu và 35% NPAT cho năm 2020, so với dự đoán năm 2019. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, MWG đã giao dịch ở mức 2020 P/E là 10,3 x, thấp hơn 10% so với trung bình lịch sử 5 năm.

Những đóng góp tích cực khác là từ các khoản đầu tư tăng tỷ trọng của

Trang sức Phú Nhuận (HSX: PNJ) trong lĩnh vực Hàng tiêu dùng không thiết yếu (5,2% so với 1,6% điểm chuẩn) và Ngân hàng Quân đội (HSX: MBB) trong lĩnh vực Tài chính (7,6% so với 3,1% của điểm chuẩn). Sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2019 của PNJ được thúc đẩy bằng cách tăng mức tiêu thụ nội địa cho hàng hóa xa xỉ, xuất phát từ tầng lớp trung lưu đang phát triển nhanh. PNJ duy trì thành công vị trí dẫn đầu trong ngành bán lẻ trang sức tại Việt Nam. Với triển vọng tích cực cho nền kinh tế Việt Nam, câu chuyện tăng trưởng PNJ dự kiến sẽ tiếp tục. Giá cổ phiếu MBB tăng 18,6% trong năm 2019 do ngân hàng tiếp tục tăng trưởng mạnh.

## 2 Cập nhật tình hình Kinh tế vĩ mô và thị trường, Nhận định của Công ty Quản lý Quỹ

### CẬP NHẬT TÌNH HÌNH VI MÔ

Tăng trưởng GDP năm 2019 vượt quá mục tiêu của Quốc hội

Trong bối cảnh thế giới rất bất ổn, tăng trưởng chậm lại trong phát triển và thương mại toàn cầu do chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, nền kinh tế Việt Nam kết thúc năm 2019 vẫn có tín hiệu tích cực với tất cả các chỉ số vượt qua các mục tiêu của Quốc hội. Một số điểm đáng chú ý như sau:

- Tăng trưởng GDP đạt 7,02% (mục tiêu: 6,2-6,8%, 2018: 7,08%). Mặc dù tăng trưởng của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chậm lại (+ 2,01% yoy), tăng trưởng GDP vẫn được hỗ trợ bởi ngành Công nghiệp và Xây dựng (+ 8,9% yoy) và ngành Dịch vụ (+ 7,3% yoy).
- Giải ngân vốn FDI tiếp tục tăng, đạt kỷ lục mới 20,4 tỷ USD. Tổng số phê duyệt cho các dự án sFDI mới và hiện tại đã giảm 11,8% so với cùng kỳ, đạt 22,5 tỷ USD, chủ yếu là do sự sụt giảm đáng kể của các phê duyệt khu vực bất động sản. Trong năm 2019, 77,5% phê duyệt FDI mới là trong lĩnh vực sản xuất và chế biến và vẫn tăng trưởng mạnh 23,5% so với cùng kỳ.
- Thặng dư thương mại đạt mức cao kỷ lục 11,1 tỷ USD. Xuất khẩu tăng 8.4% hàng năm lên 264,2 tỷ USD do xuất khẩu sang Mỹ tăng mạnh (+ 29,1% yoy, đạt 61,3 tỷ USD). Nhập khẩu tăng 6,8% so với cùng kỳ, đạt US \$ 253,1 tỷ.
- Lạm phát được kiểm soát tốt (trung bình + 2,7%). Ngân hàng Nhà nước đã cắt giảm 25 bps trong lãi suất chính sách vào tháng 9 năm 2019, phù hợp với các xu hướng được thực hiện bởi nhiều ngân hàng trung ương khác.
- Tỷ giá ổn định do giá trị đồng VND gần như không thay đổi so với đầu năm 2019. Dự trữ ngoại hối tăng vọt lên khoảng 79 tỷ đô la Mỹ vào cuối năm 2019.
- Bội chi ngân sách được kiểm soát ở mức 3,4% GDP so với mục tiêu 3,6%.

### THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Chỉ số VNI tăng khiêm tốn 7,7% yoy năm 2019, so với mức giảm 9,3%



của năm 2018. Thị trường năm 2019 ít biến động hơn nhiều so với năm ngoái và di chuyển ngang trong phạm vi từ 950 đến 1.000 điểm trong phần lớn thời gian của năm. Mức tăng 7,7% không phản ánh đầy đủ hiệu suất trên toàn thị trường của tất cả các cổ phiếu và lĩnh vực vì mức tăng này chủ yếu được đóng góp bởi một số cổ phiếu vốn hóa lớn, như Vietcombank (HSX: VCB), Công ty cổ phần Vingroup (HSX: VIC), BIDV (HSX: BID) và Vinhomes (HSX: VHM). Chỉ số VN30, vốn ít bị ảnh hưởng bởi các cổ phiếu vốn hóa lớn hơn so với VNI, chỉ tăng 2,8% trong khi VN70 và VNSML gần như không thay đổi. Hơn nữa, chỉ một phần ba trong số 1.600 công ty niêm yết và những công ty đã đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch sàn giao dịch tiền điện tử, sàn giao dịch tiền điện tử và sàn giao dịch chứng khoán trong năm.

Năm 2019, giá trị giao dịch trung bình hàng ngày giảm 25,9% so với cùng kỳ xuống 200,8 triệu USD. Các yếu tố góp phần vào thanh khoản thị trường ít hoạt động là (1) sự chậm lại của IPO và trì hoãn thoái vốn của các doanh nghiệp nhà nước và (2) sự quan tâm tăng lên đối với các tài sản khác, đặc biệt là tiền gửi ngân hàng, trái phiếu doanh nghiệp, vàng và bất động sản.

Các nhà đầu tư nước ngoài vẫn giữ nguyên vị thế mua ròng 205,8 triệu đô la Mỹ trong năm 2019, tuy nhiên đó là một sự giảm mạnh so với khoản mua ròng 1,8 tỷ đô la Mỹ của họ trong năm 2018. Không bao gồm một số giao dịch thỏa thuận lớn được xác định, các nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng trên các sàn trong cả năm 2018 và 2019.

Về hiệu quả hoạt động của ngành, bảy trong số 12 lĩnh vực của VNI có lợi nhuận tích cực trong năm. Mức tăng lớn nhất là lĩnh vực CNTT (+55,3%) khi Tập đoàn FPT (FPT) tiếp tục đạt hiệu suất xuất sắc trong khi ngành Dịch vụ truyền thông ghi nhận khoản lỗ lớn nhất (-14,6%) do Tập đoàn Yeah1 (YEG). Các lĩnh vực đứng đầu của thị trường bao gồm Tài chính (+22,6%) và Bất Động Sản (+16,0%), tương ứng. Trong khi đó, mảng tụt lại so với thị trường là mảng Hàng Tiêu dùng thiết yếu (-8,8%), chủ yếu đến từ hoạt động tiêu cực của Tập đoàn Bia Sài Gòn (SAB) và Tập đoàn Masan (MSN).

Xét về hiệu quả của cổ phiếu, VCB đã tăng 70,1% trong năm 2019, đóng góp 41,5 điểm vào VNI, giúp chỉ số này tăng 3,4% nhờ tăng trưởng lợi nhuận xuất sắc trong năm 2019 và một hợp đồng phân phối bảo hiểm qua ngân hàng độc quyền trị giá 400 triệu USD với FWD Group. BID đóng góp 14,3 điểm cho VNI, nhờ hoàn thành đợt phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược, KEB Hana Bank. Ngoài ra, VIC và VHM cùng nhau đóng góp 31,8 điểm cho chỉ số. Ngược lại, SAB khiến chỉ số này giảm 7,3 điểm do sự điều chỉnh từ mức định giá tương đối cao và triển vọng tiêu cực của việc tiêu thụ bia trong nước sau khi luật về phòng chống tác hại của rượu và Nghị định 100 có hiệu lực. MSN cũng kéo chỉ xuống 7.1 điểm với việc mua lại VinC Commerce và VinEco bởi điều này sẽ gây ra tác động tiêu cực đáng kể đến kết quả kinh doanh của MSN trong những năm đầu sau khi sáp nhập.

## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trong cả năm 2019, Trái phiếu Chính phủ 1919,8 ngàn tỷ đồng đã được phát hành, tăng 19,3% so với năm 2018 và hoàn thành 71% kế hoạch phát hành. Trái phiếu Chính phủ 10YR và 15YR tiếp tục chiếm lĩnh thị trường sơ cấp, chiếm lần lượt 75% và 80% số lượng đăng ký và phát hành.

Lợi suất trái phiếu của tất cả các kỳ hạn giảm đáng kể trong năm 2019. Trái phiếu G 5YR ghi nhận mức giảm lớn nhất 250bps. Việc giải ngân đầu tư công chậm, một lượng lớn USD được Ngân hàng Nhà nước mua (khoảng 20 tỷ USD), ngoài lạm phát được kiểm soát và lãi suất chính sách giảm, được cho là nguyên nhân chính khiến lợi suất trái phiếu Chính phủ giảm mạnh.

Đối với năm 2019, trái phiếu doanh nghiệp 296,7 ngàn tỷ đồng đã được phát hành, chiếm 67,4% đăng ký phát hành. Các ngân hàng và công ty bất động sản lần lượt chiếm 35,8% và 28,7% khối lượng phát hành. Phần lớn các trái phiếu ngân hàng là trái phiếu hai đến ba YR có lãi suất coupon trong phạm vi 6,7-6,9% p.a tùy thuộc vào quy mô và xếp hạng của các ngân hàng. Các công ty bất động sản Trái phiếu trái phiếu đã mang lãi suất coupon khoảng 11% p.a. Các tổ chức phát hành trong các lĩnh vực khác chịu lãi suất coupon 10-11% p.a.

## NHẬN ĐỊNH CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Sự bùng phát dịch bệnh viêm phổi Covid-19 do SARS-CoV-2 gây ra, sau khi bắt đầu ở Vũ Hán, Trung Quốc vào tháng 12 năm 2019, hiện đã lan sang 48 quốc gia và vùng lãnh thổ, với hơn 82.000 số ca nhiễm và hơn 2.700 số ca tử vong<sup>1</sup> đã thay đổi quan điểm của chúng tôi và các nhà phân tích / chuyên gia khác về triển vọng kinh tế và thị trường cho năm 2020 gần như hoàn toàn. Dịch bệnh đã ảnh hưởng đáng kể đến ngành dịch vụ, trong đó ngành hàng không và du lịch là ngành đầu tiên bị ảnh hưởng bởi thực tế là khách du lịch Trung Quốc và Hàn Quốc lần lượt chiếm 32,2% và 23,8% khách du lịch quốc tế đến Việt Nam năm 2019. Số lượng hành khách đến tại các sân bay vào tháng 2 năm 2020 ước tính đã giảm 11,6% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế được ước tính đã giảm 29,8% so với cùng kỳ. Thứ hai, do Trung Quốc cũng chiếm 15,7% giá trị xuất khẩu và 29,8%<sup>2</sup> giá trị nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2019, do đó, ngành sản xuất và sản xuất của Việt Nam sẽ bị gián đoạn nghiêm trọng nếu dịch Covid-19 tiếp tục. Theo Giám đốc Sở Công nghiệp, các nhà máy điện tử chỉ có nguyên liệu để sản xuất cho đến giữa hoặc cuối tháng 3 và các doanh nghiệp dệt may chỉ lưu trữ nguyên liệu cho đến tháng 3 - 4. Fitch Solutions cũng đã hạ dự báo tăng trưởng của Việt Nam từ 6,8% xuống còn 6,3% vào năm 2020 do sản xuất sẽ bị ảnh hưởng khi chuỗi cung ứng bị gián đoạn bởi dịch Covid-19 cũng như triển vọng ảm đạm của ngành dịch vụ trong nửa đầu năm 2020.

<sup>1</sup> Cập nhật ngày 26/02/2020

<sup>2</sup> <https://vietstock.vn/2020/02/ba-kich-ban-cua-nganh-hang-khong-truoc-dich-covid-19-768-732960.htm>

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã đưa ra hai kịch bản tăng trưởng kinh tế, trong trường hợp tốt hơn, nếu dịch bệnh được kiểm soát trong quý 1 năm 2020, tăng trưởng GDP năm 2020 dự kiến chỉ đạt 6,25% so với kế hoạch ban đầu là 6,8. %. Sự phát triển này đã và đang ảnh hưởng mạnh đến thị trường chứng khoán.

Mặc dù chia sẻ mối lo ngại về nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu nếu dịch bệnh vẫn tồn tại, chúng tôi vẫn tích cực về triển vọng kinh tế của Việt Nam trong dài hạn. Việt Nam đã chứng kiến sự tăng trưởng nhanh hơn hầu hết các nước trong khu vực kể từ năm 2014, mặc dù kinh tế ổn định, không tăng trưởng nóng, vẫn là ưu tiên hàng đầu của Chính phủ. GDP đã liên tục tăng 6.0% - 7.0% p.a. và lạm phát tiêu đề được chứa dưới 4,0%. Trong cùng thời gian, Đồng Việt Nam nổi lên như một trong những loại tiền tệ ổn định nhất trong khu vực và dự trữ ngoại tệ được xây dựng lên tới 79 tỷ USD, tăng gấp đôi so với năm 2014. Tăng trưởng tín dụng ngân hàng giảm dần từ 20% trong giai đoạn 2011-2014 đến 18% trong giai đoạn 2015-16 và 14% trong giai đoạn 2017-19. Trong thập kỷ qua, sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và giàu có đã khiến tiêu dùng tư nhân trở thành động lực tăng trưởng quan trọng nhất của nền kinh tế, với mức tăng trưởng danh nghĩa trung bình duy trì trên 10% trong những năm qua.

Khu vực tư nhân, được hỗ trợ bởi các chính sách khuyến khích của Chính phủ, vượt xa các lĩnh vực khác và chiếm 46% tổng vốn đầu tư của nền kinh tế trong năm 2019, so với 34% của mười năm trước. Xuất khẩu cũng tăng trưởng mạnh mẽ từ khu vực FDI, khi Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Đầu tư công cũng dự kiến sẽ cải thiện sau nhiều năm trì trệ, đặc biệt với nhu cầu cấp bách là hỗ trợ tăng trưởng trong bối cảnh Chính phủ chưa điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng đến năm 2020.

Nghị quyết của Chính phủ ban hành vào tháng 10 năm 2019 thừa nhận rằng việc giải ngân đầu tư công chậm chạp chủ yếu là do các điểm yếu trong lập kế hoạch đầu tư, phân bổ vốn, lựa chọn nhà thầu, bồi thường và giải phóng mặt bằng, vv Kế hoạch hành động với phân bổ nhiệm vụ cụ thể đã được đưa ra bởi Chính phủ, nhằm giải quyết các nút thắt, giúp giảm bớt lo ngại về việc tiếp tục trì trệ do cuộc bầu cử sắp tới. Với Luật Đầu tư công mới có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2020, dự kiến việc giải ngân đầu tư công sẽ tăng tốc vào năm 2020 và sau đó.

Với chính sách tiền tệ linh hoạt và kinh nghiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước, lạm phát dự kiến sẽ được kiểm soát trong những năm tới, giúp Việt Nam tránh được chu kỳ bùng nổ và phá sản. Giá trị bên ngoài của đồng nội tệ dự kiến sẽ được hỗ trợ bởi dòng vốn FDI ngày càng tăng. Điều này một lần nữa không chỉ do chính sách Trung Quốc + 1 hoặc nhu cầu đầu tư vào Việt Nam ngày càng tăng để hưởng lợi từ các hiệp định thương mại tự do và / hoặc giảm tác động của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung mà còn do nhu cầu đa dạng hóa từ Trung Quốc tăng lên sau



khi cung cấp gián đoạn chuỗi gây ra bởi dịch Covid-19 cũng như xuất khẩu thương mại và du lịch ngày càng tăng sau Covid-19.

Định giá thị trường hiện đang ở mức hấp dẫn, ngay cả khi so sánh với mức trung bình lịch sử hoặc so với định giá tại các thị trường khu vực khác, đặc biệt là sau khi giảm mạnh vào tháng 2 năm 2020, với tỷ lệ P / E của VNI là 13,7 x, tỷ lệ P / B là 2,0 x và tỷ suất cổ tức là 2,8%. Ngoài ra, việc định giá của VNI bị sai lệch bởi một vài cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn, thanh khoản cao và còn cho các nhà đầu tư nước ngoài. Nhu cầu từ các quỹ giao dịch trao đổi và các nhà đầu tư nước ngoài đã đẩy giá trị của các cổ phiếu này lên mức cao hơn nhiều so với các công ty vốn hóa nhỏ hơn không có phòng nước ngoài. Chúng tôi cho rằng định giá thị trường hiện tại rất hấp dẫn với triển vọng tăng trưởng dài hạn của nền kinh tế Việt Nam.

### 3 Hoạt động nhà đầu tư trong năm 2019

Hoạt động của các nhà đầu tư là thận trọng vào năm 2019 và phản ánh sự không chắc chắn trên thị trường chứng khoán mặc dù nền kinh tế có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Các khoản giảm trừ của hai quỹ, VCBF-BCF và -TBF, mặc dù giảm mạnh so với quý 4 năm 2018, trong đó nhiều nhà đầu tư đã chốt lãi, tiếp tục vượt xa các đăng ký trong quý 1 năm 2019 và trong mỗi quý tiếp theo và thời gian đạt được hai hoặc nhiều gấp ba lần đăng ký. Trong quý 4 năm 2019, niềm tin của các nhà đầu tư đã được cải thiện và đăng ký nhiều hơn, nhưng các khoản giảm trừ bao gồm việc không nắm giữ trong các quỹ của mã Vietcombank vào cuối năm 2019, chiếm một phần ba tổng số các khoản thu hồi trong 4Q 2019.

Do đó, các khoản thu hồi giá ròng của VCBF-BCF và -TBF trong năm 2019 là 294,4 tỷ đồng, do đó vượt quá tổng doanh thu ròng năm 2018 36,9% và khiến quy mô của cả hai quỹ giảm.

Một sự phát triển tích cực là sự ra mắt của VCBF-FIF vào tháng 8 năm 2019 được các nhà đầu tư đón nhận. Quỹ được ra mắt với số lượng đăng ký là 58,9 tỷ đồng từ IPO, và không giống như VCBF-BCF và -TBF, có sự gia tăng vốn khiêm tốn khi số lượng đăng ký vượt quá mức giảm trong quý 4 năm 2019.

VCBF tiếp tục chú ý đáng kể để việc cải thiện thông tin liên lạc của nhà đầu tư và nâng cao nhận thức của các nhà đầu tư về các chủ đề đầu tư chung. Một ứng dụng mới cho phép các nhà đầu tư xem tài khoản đầu tư của họ và thực hiện các giao dịch trực tuyến và được ra mắt vào quý 1 năm 2019 và tiếp tục được cải tiến và cải thiện trong năm. Bản tin hai tháng một lần được gửi đến tất cả các nhà đầu tư và bao gồm các chủ đề đầu tư cơ bản và chủ đề. Công trò chuyện của nhà đầu tư trực tuyến rất tích cực và cho phép các nhà đầu tư có được sự chú ý ngay lập tức đối với bất kỳ câu hỏi hoặc mối quan tâm nào. Trang web của VCBF cũng được cập nhật liên tục bất cứ khi nào thông tin mới về Quỹ được phát hành hoặc các thông báo hoặc thông tin khác được cung cấp cho các nhà đầu tư.

### 4 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2019 (đối với Quỹ VCBF-FIF là từ khi quỹ thành lập vào 09/8/2019 đến 31/12/2019)

Căn cứ vào Nghị quyết ủy quyền của các nhà đầu tư tại IGM của Quỹ vào ngày 12 tháng 4 năm 2019 (đối với Quỹ VCBF-FIF là ủy quyền của các nhà đầu tư khi quỹ IPO), Ernst & Young Việt Nam Ltd đã được chỉ định là công ty kiểm toán của các Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019. Vui lòng tham khảo Phụ lục 1A - Báo cáo tài chính của Quỹ VCBF-BCF cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2019, Phụ lục 1B - Báo cáo tài chính của Quỹ

VCBF-TBF cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2019 và Phụ lục 1C- Báo cáo tài chính của Quỹ VCBF-FIF cho giai đoạn từ khi thành lập vào 09 tháng 8 đến 31 tháng 12 năm 2019.

Xin lưu ý rằng Báo cáo của công ty kiểm toán là báo cáo không ngoại trừ.

ĐHNDT được đề nghị thông qua nghị quyết dành cho từng quỹ như sau:

A: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-BCF:

**RẰNG** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-BCF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2019 được thông qua.

B: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-TBF:

**RẰNG** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-TBF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2019 được thông qua.

C: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-FIF:

**RẰNG** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-FIF cho giai đoạn từ ngày 09 tháng 8 đến 31 tháng 12 năm 2019 được thông qua.

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 27 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 17 đến trang 57, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ***

Ban Giám đốc của Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### ***Ý kiến của Kiểm toán viên***



Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Thùy Dương  
 Phó Tổng Giám đốc  
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0893-2018-004-1

Nguyễn Hà Lê  
 Kiểm toán viên  
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3484-2015-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO THU NHẬP QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU**  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>01</b>	<b>I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		<b>27.694.286.559</b>	<b>(54.932.897.892)</b>
02	1.1 Cổ tức được chia	12	16.116.986.900	25.621.820.600
03	1.2 Tiền lãi được nhận	13	222.799.009	1.774.687.858
04	1.3 Lãi bán các khoản đầu tư	14	16.392.875.061	3.934.026.957
05	1.4 Chênh lệch giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	(5.038.374.411)	(86.263.433.307)
<b>10</b>	<b>II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ</b>		<b>384.295.196</b>	<b>745.047.955</b>
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	15	380.940.936	743.067.590
15	2.2 Chi phí đầu tư khác		3.354.260	1.980.365
<b>20</b>	<b>III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ</b>		<b>10.217.714.063</b>	<b>13.169.850.419</b>
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	25.1	8.897.266.811	11.647.907.554
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	16	341.423.064	445.601.100

20.3	3.3	Phí dịch vụ giám sát	25.2	238.287.103	274.435.745
20.4	3.4	Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	25.2	238.287.103	274.435.745
20.5	3.5	Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	25.2	132.000.000	132.000.000
20.7	3.6	Chi phí hợp, Đại hội Quỹ mở		86.920.102	88.293.714
20.8	3.7	Chi phí kiểm toán		145.200.000	132.000.000
20.10	3.8	Chi phí hoạt động khác	17	138.329.880	175.176.561
<b>23</b>	<b>IV.</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		<b>17.092.277.300</b>	<b>(68.847.796.266)</b>
<b>24</b>	<b>V.</b>	<b>KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KINH</b>		<b>983.525.176</b>	<b>2.527.766.642</b>
24.1	5.1	Thu nhập khác	19	983.525.176	2.527.766.642
<b>30</b>	<b>VI.</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN / (LỖ) KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>18.075.802.476</b>	<b>(66.320.029.624)</b>
31	6.1	Lợi nhuận đã thực hiện		23.114.176.887	19.943.403.683
32	6.2	Lỗ chưa thực hiện	5	(5.038.374.411)	(86.263.433.307)
<b>40</b>	<b>VII.</b>	<b>CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>41</b>	<b>VIII.</b>	<b>LỢI NHUẬN / (LỖ) KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>		<b>18.075.802.476</b>	<b>(66.320.029.624)</b>

Bà Trần Thị Hà Linh  
 Trưởng phòng - Khối điều hành và dịch  
 vụ

Ông Vũ Quang Đông  
 Tổng Giám đốc

Bà Võ Thị Thùy Linh  
 Người lập biểu

Bà Nguyễn Băng Tâm  
 Kế toán trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU**  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>100</b>	<b>I. TÀI SẢN</b>			
<b>110</b>	<b>1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>2.266.885.248</b>	<b>6.672.603.781</b>
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		2.266.885.248	6.672.603.781
<b>120</b>	<b>2. Các khoản đầu tư thuần</b>		<b>347.848.225.400</b>	<b>529.069.850.700</b>
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	347.848.225.400	529.069.850.700
<b>130</b>	<b>3. Các khoản phải thu</b>		<b>3.161.379.115</b>	<b>907.296.800</b>
131	3.1 Phải thu về bán các khoản đầu tư		2.028.210.115	-
133	3.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	12	1.133.169.000	907.296.800
136	3.2.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		1.133.169.000	907.296.800
<b>100</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>353.276.489.763</b>	<b>536.649.751.281</b>
<b>300</b>	<b>II. NỢ PHẢI TRẢ</b>			
313	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ và Công ty Quản lý Quỹ	6	93.941.569	266.928.313
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		2.887.349	6.611.678
316	3. Chi phí phải trả	7	72.600.000	66.000.000
317	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	8	347.608.300	306.509.900
319	5. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	9	681.297.869	967.981.548
<b>300</b>	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.198.335.087</b>	<b>1.614.031.439</b>
<b>400</b>	<b>III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ</b>		<b>352.078.154.676</b>	<b>535.035.719.842</b>

<b>CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ</b>					
411	1.	Vốn góp của Nhà đầu tư		192.442.656.200	301.245.659.300
412	1.1	Vốn góp phát hành	10	545.618.526.900	516.654.084.400
413	1.2	Vốn góp mua lại	10	(353.175.870.700)	(215.408.425.100)
414	2.	Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	10	81.244.013.575	173.474.378.117
420	3.	Lợi nhuận chưa phân phối	11	78.391.484.901	60.315.682.425
<b>430</b>	<b>IV.</b>	<b>GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ</b>	<b>10</b>	<b>18.295,22</b>	<b>17.760,77</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
004	1. Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	10	19.244.265,62	30.124.565,93

Bà Trần Thị Hà Linh  
 Trưởng phòng-Khối điều hành và dịch vụ

Ông Vũ Quang Đông  
 Tổng Giám đốc

Bà Võ Thị Thùy Linh  
 Người lập biểu

Bà Nguyễn Băng Tâm  
 Kế toán trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư cân bằng chiến lược VCBF**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư cân bằng chiến lược VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 27 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 18 đến trang 62, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ***

Ban Giám đốc của Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### ***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía

cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Thùy Dương  
 Phó Tổng Giám đốc  
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0893-2018-004-1

Nguyễn Hà Lê  
 Kiểm toán viên  
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3484-2015-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO THU NHẬP QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC**  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>01</b>	<b>I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		<b>16.383.746.921</b>	<b>(8.746.958.949)</b>
02	1.1 Cổ tức được chia	13	5.973.966.200	10.088.179.540
03	1.2 Tiền lãi được nhận	14	5.760.942.727	5.525.981.260
04	1.3 Lãi bán các khoản đầu tư	15	14.805.942.780	11.562.815.826
05	1.4 Chênh lệch giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	(10.157.104.786)	(35.923.935.575)
<b>10</b>	<b>II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ</b>		<b>152.175.006</b>	<b>202.963.078</b>
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	16	152.175.006	202.963.078
<b>20</b>	<b>III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ</b>		<b>5.150.776.025</b>	<b>5.546.370.859</b>
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	26.1	3.913.165.480	4.250.899.101
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	17	278.131.898	304.535.175
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	26.2	237.600.000	237.600.000



20.4	3.4	Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	26.2	237.600.000	237.600.000
20.5	3.5	Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	26.2	132.000.000	132.000.000
20.7	3.6	Chi phí họp, Đại hội Quỹ mở		69.129.756	80.445.839
20.8	3.7	Chi phí kiểm toán		145.200.000	132.000.000
20.10	3.8	Chi phí hoạt động khác	18	137.948.891	171.290.744
<b>23</b>	<b>IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			<b>11.080.795.890</b>	<b>(14.496.292.886)</b>
<b>24</b>	<b>V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>		<b>20</b>	<b>446.918.317</b>	<b>415.512.624</b>
24.1	5.1	Thu nhập khác		446.918.317	415.512.624
<b>30</b>	<b>VI. TỔNG LỢI NHUẬN/(LỖ) KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>			<b>11.527.714.207</b>	<b>(14.080.780.262)</b>
31	6.3	Lợi nhuận đã thực hiện		21.684.818.993	21.843.155.313
32	6.4	Lỗ chưa thực hiện	5	(10.157.104.786)	(35.923.935.575)
<b>40</b>	<b>VII. CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>			-	-
<b>41</b>	<b>VIII. LỢI NHUẬN/(LỖ) KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>			<b>11.527.714.207</b>	<b>(14.080.780.262)</b>

Bà Trần Thị Hà Linh  
 Trưởng phòng - Khối điều hành và dịch vụ

Ông Vũ Quang Đông  
 Tổng Giám đốc

Bà Võ Thị Thùy Linh  
 Người lập biểu

Bà Nguyễn Băng Tâm  
 Kế toán trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC**  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>100</b>	<b>I. TÀI SẢN</b>			
<b>110</b>	<b>1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>1.538.354.893</b>	<b>17.873.361.791</b>
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		1.538.354.893	4.355.327.638
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba tháng		-	13.518.034.153
<b>120</b>	<b>2. Các khoản đầu tư thuần</b>	<b>5</b>	<b>197.741.560.077</b>	<b>261.945.193.655</b>
121	2.1 Các khoản đầu tư		197.741.560.077	261.945.193.655
<b>130</b>	<b>3. Các khoản phải thu</b>		<b>2.902.803.418</b>	<b>4.419.753.533</b>
131	3.1 Phải thu về bán các khoản đầu tư		1.174.852.900	-
133	3.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	<b>6</b>	1.727.950.518	4.419.753.533
136	3.2a Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		1.727.950.518	4.419.753.533
<b>100</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>202.182.718.388</b>	<b>284.238.308.979</b>
<b>300</b>	<b>II. NỢ PHẢI TRẢ</b>			
313	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối và Công ty Quản lý Quỹ	<b>7</b>	110.003.019	126.905.312
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		1.687.681	4.755.875
316	3. Chi phí phải trả	<b>8</b>	72.600.000	66.000.000
317	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	<b>9</b>	759.400.000	961.017.899
318	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ		124.494.491	124.494.491
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	<b>10</b>	359.477.515	451.102.200
<b>300</b>	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.427.662.706</b>	<b>1.734.275.777</b>
<b>400</b>	<b>III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẪM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ</b>		<b>200.755.055.682</b>	<b>282.504.033.202</b>
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		101.814.389.100	149.027.329.200
412	1.1 Vốn góp phát hành	<b>11</b>	249.207.476.300	224.217.995.400
413	1.2 Vốn góp mua lại	<b>11</b>	(147.393.087.200)	(75.190.666.200)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		12.022.211.901	58.085.963.528
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	<b>12</b>	86.918.454.681	75.390.740.474

430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ	11	19.717,74	18.956,52
-----	--	----	-----------	-----------

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	11	10.181.438,91	14.902.732,92

Bà Trần Thị Hà Linh  
Trưởng phòng - Khối điều hành và dịch vụ

Ông Vũ Quang Đông  
Tổng Giám đốc

Bà Võ Thị Thùy Linh  
Người lập biểu

Bà Nguyễn Băng Tâm  
Kế toán trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Nhà đầu tư của Quỹ Đầu Tư Trái phiếu VCBF**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF (“Quỹ”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 15 đến trang 52, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 9 tháng 8 năm 2019 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ***

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### ***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía

cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 9 tháng 8 năm 2019 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**

Nguyễn Thùy Dương  
 Phó Tổng Giám đốc  
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0893-2018-004-1

Vũ Tiến Dũng  
 Kiểm toán viên  
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO THU NHẬP QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VCBF**

cho kỳ kế toán từ ngày 09 tháng 8 năm 2019 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 09 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 VND</i>
<b>01</b>	<b>I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		<b>1.510.656.589</b>
03	1.2 Tiền lãi được nhận	14	1.630.863.846
05	1.4 Chênh lệch giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	13	(120.207.257)
<b>10</b>	<b>II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ</b>		<b>3.393.014</b>
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	15	3.393.014
<b>20</b>	<b>III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ</b>	<b>16</b>	<b>511.854.747</b>
20.1	3.9 Phí quản lý Quỹ mở		211.207.958
20.2	3.10 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở		54.369.290
20.3	3.11 Phí dịch vụ giám sát		57.377.419
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		47.903.226
20.8	3.8 Chi phí kiểm toán		85.800.000

20.10	3.10 Chi phí hoạt động khác		55.196.854
<b>23</b>	<b>IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>12</b>	<b>995.408.828</b>
<b>30</b>	<b>VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>995.408.828</b>
31	6.5 Lợi nhuận đã thực hiện	12	1.115.616.085
32	6.6 Lỗ chưa thực hiện	12	(120.207.257)
<b>40</b>	<b>VII. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")</b>		<b>-</b>
<b>41</b>	<b>VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>		<b>995.408.828</b>

\_\_\_\_\_  
 Bà Trần Thị Hà Linh  
 Trưởng phòng - Khối điều hành và dịch vụ

\_\_\_\_\_  
 Ông Vũ Quang Đông  
 Tổng Giám đốc

\_\_\_\_\_  
 Bà Võ Thị Thùy Linh  
 Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
 Bà Nguyễn Băng Tâm  
 Kế toán trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU**  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31/12/2019 VND
100	1. TÀI SẢN		



110	<b>1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền</b>		<b>6.971.113.637</b>
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở	4	297.248.886
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (03) tháng	4	6.673.864.751
120	<b>2. Các khoản đầu tư thuần</b>		<b>52.193.433.699</b>
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	52.193.433.699
130	<b>3. Các khoản phải thu</b>		<b>1.405.599.192</b>
133	3.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		1.405.599.192
136	3.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	1.405.599.192
100	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>60.570.146.528</b>
300	<b>II. NỢ PHẢI TRẢ</b>		
313	3 Phải trả cho các Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ	7	11.283.405
314	4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		44.512
316	6 Chi phí phải trả	8	85.800.000
317	7 Phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	9	107.000.000
319	9 Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	10	80.525.651
300	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>284.653.568</b>
400	<b>III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ (III=I-II)</b>		<b>60.285.492.960</b>
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		59.283.805.500
412	1.1 Vốn góp phát hành	11	59.739.332.700
413	1.2 Vốn góp mua lại	11	(455.527.200)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		6.278.632
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	12	995.408.828
430	<b>IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ</b>	<b>11</b>	<b>10.168,96</b>

#### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	11, 17 18	5.928.380,55

--	--	--	--

Bà Trần Thị Hà Linh  
Trưởng phòng - Khối điều hành và dịch  
vụ

Ông Vũ Quang Đông  
Tổng Giám đốc

---

Bà Võ Thị Thùy Linh  
Người lập biểu

---

Bà Nguyễn Băng Tâm  
Kế toán trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

**5. Cập nhật tình hình hoạt động của các Quỹ từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 3 năm 2020**

Công ty Quản lý Quỹ sẽ cung cấp chi tiết về tình hình phát triển trong Quý 1 năm 2020 của các Quỹ tại ĐHNĐT.

Kế hoạch của quỹ trong năm 2020 là tiếp tục theo đuổi các mục tiêu đầu tư của quỹ được nêu trong Điều lệ Quỹ, cụ thể là:

- Với quỹ VCBF-BCF, là đem lại tổng lợi nhuận trong trung - dài hạn bằng cách đầu tư vào danh mục cổ phiếu đa dạng được niêm yết trên HSX và HNX có vốn hóa thị trường lớn và tính thanh khoản cao;
- Với quỹ VCBF-FIF, là thực hiện chiến lược đầu tư đơn giản, có kỷ luật nhằm tìm kiếm thu nhập bằng cách đầu tư vào danh mục đa dạng các tài sản cố định có giá trị cao, chủ yếu là trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu danh nghiệp có chất lượng cao.
- Với quỹ VCBF-TBF, là đem lại tổng lợi nhuận trong dài hạn thông qua tăng trưởng vốn và thu nhập bằng cách đầu tư vào danh mục cổ phiếu và tài sản cố định có giá trị cao. Sẽ không có kế hoạch chia lợi nhuận của quỹ thông qua cổ tức tới nhà đầu tư, thay vì đó sẽ được tái đầu tư.

\* \* \* \* \*

Với tính ngoại trừ của nghị quyết ở mục 4, tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không khuyến khích hành động cụ thể nào của ĐHNĐT, trừ khi nhận được quyết định khác.

### **III. BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

#### **I) VCBF-BCF**

#### **BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hàng Đầu VCBF (“Quỹ”). Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

**NHÂN VIÊN GIÁM SÁT**

**Vũ Hương Giang**

**Trương Thị Hoàng Yến**

**Phó Phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán**

**Nhân viên Bộ phận Giám sát**

**2) VCBF-TBF**

**BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF (“Quỹ”). Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- b) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Báo cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Báo cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Báo cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

**NHÂN VIÊN GIÁM SÁT**

**Vũ Hương Giang**

**Trương Thị Hoàng Yến**

**Phó phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán**

**Nhân viên Bộ phận Giám sát**

### 3) VCBF-FIF

#### BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu VCBF (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 09 tháng 08 năm 2019 là ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ từ ngày 09 tháng 08 năm 2019 là ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, hạn mức đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

Theo Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15/2016/TT-BTC (“Thông tư 15”) ngày 20 tháng 01 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC (“Thông tư 183”) ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định: “Quỹ trái phiếu là quỹ mở đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư để đáp ứng quy định pháp luật hiện hành.

Từ kỳ định giá ngày 21 tháng 08 năm 2019 đến kỳ định giá ngày 28 tháng 08 năm 2019, tỷ trọng đầu tư của Quỹ vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 80% giá trị tài sản ròng của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng hạn mức đầu tư trong thời gian sớm nhất.

Tại ngày 31 tháng 08 năm 2019, Công ty Quản lý Quỹ đã điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.

Từ ngày 31 tháng 08 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15 và Điều 10, Điều Lệ Quỹ.

b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Từ ngày 09 tháng 08 năm 2019 là ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

**NHÂN VIÊN GIÁM SÁT**

**Vũ Hương Giang**

**Phó Phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán**

**Trương Thị Hoàng Yến**

**Nhân viên bộ phận Giám sát**



#### **IV. BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2019**

##### **1) VCBF-TBF**

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư cân bằng chiến lược VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm đối với báo cáo tài chính được lập và trình bày theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở nhằm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả thu nhập và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

#### **PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Theo đó, chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

Ông Mạc Quang Huy

Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam, Ngày tháng 3 năm 2020

## 2) VCBF-BCF

Ban Đại diện Quỹ đầu tư cổ phiếu hàng đầu VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm đối với báo cáo tài chính được lập và trình bày theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở nhằm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả thu nhập và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### **PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Theo đó, chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

---

Ông Mạc Quang Huy

Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam, Ngày tháng 3 năm 2020

### 3) VCBF-FIF

Ban Đại diện Quỹ đầu tư trái phiếu VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm đối với báo cáo tài chính được lập và trình bày theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở nhằm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả thu nhập và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp

dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### **PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Theo đó, chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

---

Ông Mạc Quang Huy

Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam, Ngày tháng 3 năm 2020

## V. ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ CHO BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Những vấn đề được ĐHNĐT ủy quyền cho BDDQ đã được thông qua IPO của quỹ và ĐHNĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019. Căn cứ Điều 21 (3) của Điều lệ Quỹ (căn cứ trên Điều 28 (5) (d) của Thông tư 183), nếu tiếp tục phát sinh những vấn đề được ủy quyền như vậy thì phải được thông qua tại ĐHNĐT tiếp theo.

Việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ được thông qua tại ĐHNĐT gần nhất bao gồm về các vấn đề, cụ thể như sau:

- Thay đổi Ngân hàng Giám sát;
- Thông qua những thay đổi cơ bản về chính sách và mục tiêu đầu tư;
- Thông qua việc hợp nhất hoặc sáp nhập Quỹ;
- Tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ được quyết định phù hợp với quy định của Pháp Luật; chia tách Quỹ;
- Giải thể Quỹ;
- Bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ tịch hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ; thông qua thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán các báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động thường niên của Quỹ; và
- Thông qua việc tăng phí thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;

Ban Đại Diện Quỹ phải tiến hành thông báo các quyết định dưới sự ủy quyền của ĐHNĐT theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật đến Nhà Đầu Tư và UBCKNN. Xin lưu ý rằng những quyết định này cũng được đề xuất tại ĐHNĐT của quỹ VCBF-BCF, quỹ VCBF-TBF và quỹ VCBF-FIF.

Sau khi xem xét, ĐHNĐT được đề nghị thông qua nghị quyết đối với từng quỹ riêng biệt dưới đây:

### A: Đối với nhà đầu tư của VCBF-BCF:

**RẰNG** quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản (2) Điều 21 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-BCF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

### B: Đối với nhà đầu tư của VCBF-TBF:

**RẰNG** quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản (2) Điều 21 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-TBF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

### C: Đối với nhà đầu tư của VCBF-FIF:

**RẰNG** quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e) và f) khoản (2) Điều 21 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-FIF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

## VI. THAY ĐỔI NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ

### 1) VCBF-BCF và VCBF-TBF:

Căn cứ Điều 62 của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF và VCBF-TBF, ĐHNĐT được đề nghị xem xét và thông qua một số thay đổi của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF và VCBF-TBF như được liệt kê dưới đây. (Lưu ý: những thay đổi được quy định bởi Điều lệ Quỹ tiếng Việt, bản tiếng Anh chỉ nhằm mục đích tham khảo).

Những thay đổi và bổ sung sẽ được **gạch chân và bôi đậm** và những điểm bị xóa sẽ được **gạch ngang**, như sau:

#### 1. Điều 18:

18.1 được sửa thành:

*"Nhà đầu tư tham gia chương trình đầu tư định kỳ hàng tháng trong thời gian 12 (mười hai) tháng liên tục sẽ được giảm trừ **tối thiểu 20%** giá dịch vụ phát hành, **mức giảm trừ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm và được cập nhật trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ.**"*

#### 2. Điều 20:

20.1 được sửa thành:

*"Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của ~~cuộc họp~~ **đại hội** 10 (mười) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. **Phù hợp với quy định pháp luật, Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tiến hành theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, hình thức cuộc họp trực tuyến, hoặc hình thức phù hợp khác.**"*

20.3 được sửa thành:

*"Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ ~~triệu tập~~ **tổ chức** Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm vào hoặc trước ngày 15 tháng 4 hàng năm."*

20.4 được sửa thành:

*"Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ ~~triệu tập~~ **tổ chức** Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong thời hạn do Pháp Luật quy định theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư nắm giữ ít nhất 10% (mười phần trăm) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành của Quỹ **trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời**"*

**điểm tổ chức đại hội.** Ban Đại Diện Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư yêu cầu triệu tập họp sẽ phải nêu rõ các lý do họp lý kèm theo tài liệu chứng minh để triệu tập cuộc họp đó trong yêu cầu gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ."

20.5 được sửa thành:

"Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được tiến hành khi có sự tham gia của Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) của tổng Đơn Vị Quỹ đang lưu hành. Nhà Đầu Tư có thể tham gia trực tiếp, hoặc thông qua ủy quyền hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử, hoặc tham gia biểu quyết ý kiến bằng văn bản (hoặc bằng bất kỳ hình thức hợp pháp nào khác) trước hoặc tại thời điểm đại hội theo quy định của pháp luật."

20.6 được sửa thành:

"Nếu trong vòng một khoảng thời gian họp lý ít nhất ba mươi (30) phút kể từ thời gian dự kiến tiến hành đại hội hoặc một thời hạn khác được nêu trong thông báo mời họp, nếu tỷ lệ tham ~~đ~~gia tối thiểu của Nhà Đầu Tư không đạt yêu cầu, Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ không được tiến hành. Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ nhất không được tiến hành, Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ hai sẽ được tiến hành trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày dự kiến tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ nhất mà không có yêu cầu tỷ lệ tối thiểu Nhà Đầu Tư tham ~~đ~~gia."

### 3. Điều 22:

22.1 được sửa thành:

"Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng hình thức cuộc họp, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ, hoặc một người khác được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra nếu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt, sẽ chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty kiểm toán và công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết."

22.2 được sửa thành:

"Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng hình thức cuộc họp, biểu quyết nghị quyết sẽ được thực hiện dưới hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu và/hoặc thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử được tiến hành tại hoặc trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc bất kỳ hình thức đáng tin cậy nào khác đã được thống nhất. Theo yêu cầu của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc ít nhất ba Nhà Đầu Tư có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền của họ, bất kỳ biểu quyết nào dưới hình thức giơ tay sẽ được chuyển thành biểu quyết dưới hình thức bỏ phiếu hoặc bất kỳ hình thức đáng tin cậy nào khác đã được thống nhất. Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một lá phiếu"

22.3 được sửa thành:

"Nghị quyết sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua nếu được những Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư ~~đ~~tham gia thông qua ("Nghị Quyết Thông Thường"), trừ khi nghị quyết đó liên quan đến vấn đề quy định tại Điểm b,c, d, h hoặc i của Khoản 2 ~~hoặc Khoản 3~~ của Điều 21, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 65% (sáu



mười lăm phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham dự bằng hình thức cuộc họp thông qua ("Nghị Quyết Đặc Biệt")."

22.4 được sửa thành:

"Các vấn đề do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định cũng có thể được thông qua bằng việc gửi nghị quyết bằng văn bản dưới hình thức bản in hoặc bất cứ hình thức hợp pháp khác tới tất cả Nhà Đầu Tư và xin ý kiến của Nhà Đầu Tư bằng văn bản. Bất cứ vấn đề nào được quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản sẽ chỉ được thông qua nếu được Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 51% (năm một phần trăm) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, bằng bỏ phiếu điện tử hoặc bằng bất kỳ hình thức hợp pháp nào khác trên nguyên tắc gửi dự thảo nghị quyết (dưới hình thức bản in, bản điện tử hoặc bất cứ hình thức hợp pháp khác) tới tất cả Nhà đầu tư để lấy ý kiến của Nhà đầu tư. Trừ khi nghị quyết có liên quan đến vấn đề quy định tại Điểm b, c, d, h hoặc i của Khoản 2 của Điều 21 của Điều lệ này, bất cứ vấn đề nào được quyết định bằng hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư sẽ chỉ được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm một phần trăm (51%) tổng số Đơn Vị Quỹ tham gia biểu quyết ý kiến thông qua. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo về thời gian, nội dung cần lấy ý kiến Nhà Đầu Tư ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày thực hiện. Ý kiến Nhà Đầu Tư phải được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc hoàn thành biểu quyết trước hoặc trong ngày thực hiện lấy kiến Nhà Đầu Tư (thời gian cụ thể theo thông báo mời họp). Phù hợp với quy định pháp luật, các vấn đề chi tiết khác liên quan đến trình tự thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư (nếu có) sẽ được Ban Đại Diện Quỹ quyết định."

22.5 được sửa thành:

"Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ hai được tổ chức theo quy định tại Khoản 6 Điều 20 của Điều Lệ này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được những Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư dự họp tham gia thông qua cho mọi vấn đề trừ vấn đề quy định tại Điểm b,c, d, h, i của Khoản 2 hoặc Khoản 3 của Điều 21, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư dự họp tham dự bằng hình thức cuộc họp thông qua."

22.6 được sửa thành:

Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ biểu quyết những vấn đề được ghi rõ trong thông báo mời họp tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư."

22.9 được thêm mới như sau:

"Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư thường niên hoặc bất thường được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc bất kỳ hình thức tương tự nào khác được phù hợp quy định Pháp luật, các quy định cho cuộc họp thông thường sẽ được áp dụng với những nội dung tương ứng và/hoặc tuân theo các thủ tục được nêu trong thông báo mời họp. Ngân hàng giám sát, Công ty kiểm toán có quyền tham dự trực tiếp hoặc qua phương thức trực tuyến và đảm bảo rằng các thủ tục cuộc họp phù hợp với Điều lệ Quỹ và pháp luật."

4. Điều 46:

"Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ."

5. Điều 52.3:

Mục 1 "Giá trị tài sản" được sửa thành:

1. Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá
3	Tiền gửi kỳ hạn	Tiền gốc cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá
4	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	+ Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ
<b>Trái phiếu</b>		
6	Trái phiếu niêm yết	- Giá thị trường là giá yết cuối ngày (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế

		<p>(nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế) <b><u>(được chi tiết trong Sổ tay định giá)</u></b>:</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định Giá, <b><u>hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá; hoặc giá trái phiếu có biến động bất thường hơn <math>\pm 10,0\%</math> khi so sánh với giá từ hệ thống báo giá</u></b>, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá sạch "clean price" từ nguồn Thomson Reuters <b><u>trên các hệ thống báo giá</u></b> cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp Chiết khấu dòng tiền (discount cash flow) <b><u>áp dụng đối với trái phiếu có thời hạn nắm giữ còn lại trên 1 năm</u></b>; hoặc</p> <p>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p> <p><i>Đối với trái phiếu chính phủ bảo lãnh, giá sẽ được tính theo phương pháp chiết khấu dòng tiền.</i></p> <p><b><u>Trường hợp trái phiếu hủy niêm yết để làm thủ tục đáo hạn, giá tính theo phương pháp mệnh giá cộng lãi lũy kế.</u></b></p>
7	Trái phiếu không niêm yết	<p>+Giá yết (giá sạch – clean price) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc</p> <p>+ Giá trị trung bình dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan <b><u>của VCBF</u></b> tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; <b><u>hoặc</u></b></p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp Chiết khấu dòng tiền (discount cash flow) <b><u>áp dụng đối với trái phiếu có thời hạn nắm giữ còn lại trên 1 năm</u></b>; hoặc</p> <p>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p>

		<p>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</p> <p><b><u>Trường hợp trái phiếu chính phủ/ trái phiếu chính phủ bảo lãnh/ trái phiếu chính quyền địa phương đầu thầu đang chờ niêm yết, giá tính theo phương pháp giá mua cộng lãi lũy kế.</u></b></p>
8	Trái phiếu biến động bất thường	<p>Trong điều kiện bình thường, trái phiếu niêm yết được định giá theo mục 5 ở trên.</p> <p>Trong trường hợp giá trái phiếu có biến động hơn <math>\pm 10,0\%</math> khi so sánh với giá Reuters, sự biến động này được xem là biến động bất thường trong giá trái phiếu, phương pháp định giá được sử dụng theo thứ tự sau:</p> <p>+ Giá sạch "Clean price" từ nguồn Thomson Reuters cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp Chiết khấu dòng tiền (discount cash flow); hoặc</p> <p>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
<b>Cổ phiếu</b>		
8.9	Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch	<p>- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định Giá (bao gồm cả trường hợp do bị đình chỉ giao dịch; hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch) <b><u>hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá</u></b>, sử dụng một trong các phương pháp định giá sau:</p> <p>+ <b><u>Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến Ngày Định Giá; hoặc</u></b></p>

		<p>+ Giá xác định theo phương pháp chỉ số định giá so sánh; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách; <b>hoặc</b></p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p> <p><b><u>Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàu thì dùng giá của ngày có giao dịch gần nhất trên sàu cũ.</u></b></p>
9 10	<p><del>Các tài sản được phép đầu tư, <u>Cổ phiếu</u> chưa niêm yết, <u>chưa</u> đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</del></p>	<p>- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá <del>do các tổ chức báo giá cung cấp dựa trên báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của VCBF.</del></p> <p>- Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, sử dụng một trong các phương pháp sau:</p> <p>+ Giá trung bình từ các báo giá <b><u>trong trường hợp có ít nhất hai báo giá</u></b>; hoặc</p> <p>+ Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến Ngày Định Giá; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp chỉ số định giá so sánh; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>
10	<p><u>Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch</u></p>	<p><b><u>Là một trong các mức giá sau:</u></b></p> <p>- <b><u>Giá xác định theo phương pháp chỉ số định giá so sánh; hoặc</u></b></p> <p>- <b><u>Giá trị sổ sách; hoặc</u></b></p> <p>- <b><u>Mệnh giá; hoặc</u></b></p> <p>- <b><u>Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u></b></p>
11	<p>Cổ phiếu của tổ chức</p>	<p>Là một trong các mức giá sau:</p>

	trong tình trạng giải thể, phá sản	- 80% (tám mươi phần trăm) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc  + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phần, phần vốn góp khác	Là một trong các mức giá sau:  + Giá xác định theo phương pháp chỉ số định giá so sánh; hoặc  + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc  + Giá trị sổ sách; hoặc  + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0; (\text{Giá cổ phiếu} - \text{giá phát hành quyền mua cổ phiếu mới}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi (thực hiện quyền)}\}$  <b><u>Trong đó:</u></b>  <b><u>Tỷ lệ thực hiện quyền = Số cổ phiếu được mua / Số lượng quyền mua sở hữu.</u></b>
<b>Chứng khoán phái sinh</b>		
14	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá
15	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên	Giá xác định theo phương pháp khác được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá
<b>Các tài sản khác</b>		
16	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp khác được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá

**Ghi chú:**

- Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới với điều kiện phương pháp đó là thích hợp và có số liệu. Để tránh hiểu nhầm, khi tính toán giá trị tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ sẽ áp dụng phương pháp định



giá theo thứ tự ưu tiên được liệt kê từ trên xuống dưới. Trường hợp cần áp dụng một phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía dưới nhưng được đánh giá là thích hợp hơn trong khi các phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía trên vẫn có số liệu, Công ty quản lý quỹ sẽ phải xin phê duyệt của Hội Đồng Định Giá.

- Hướng dẫn chi tiết các phương pháp chiết khấu dòng tiền, phương pháp chỉ số định giá so sánh được quy định tại Sổ Tay Định Giá.

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá;

- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo. Nguyên tắc lấy thông tin trên hệ thống báo giá được quy định chi tiết trong Sổ Tay Định Giá.

## 2) VCBF-FIF:

Căn cứ Điều 62 của Điều lệ Quỹ FIF, ĐHNĐT được đề nghị xem xét và thông qua một số thay đổi của Điều lệ Quỹ như được liệt kê dưới đây. (Lưu ý: những thay đổi được quy định bởi Điều lệ Quỹ tiếng Việt, bản tiếng Anh chỉ nhằm mục đích tham khảo).

Những thay đổi và bổ sung sẽ được gạch chân và bôi đậm và những điểm bị xóa sẽ được gạch ngang, như sau:

### 1. Điều 20:

20.1 được sửa thành:

"Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của ~~cuộc họp~~ đại hội 10 (mười) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. Phù hợp với quy định pháp luật, Đại Hội Nhà Đầu Tư (thường niên hoặc bất thường) có thể được tiến hành theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, hình thức cuộc họp trực tuyến, hoặc hình thức phù hợp khác."

20.2 được sửa thành:

"Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ ~~triệu tập~~ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm vào hoặc trước ngày 15 tháng 4 hàng năm. ~~Phù hợp với quy định pháp luật, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm có thể được tiến hành theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức cuộc họp trực tuyến, hoặc hình thức khác.~~"

20.3 được sửa thành:

“~~Triệu tập~~ **Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ triệu tập tổ chức** Đại Hội Nhà Đầu Tư bắt thường trong thời hạn do Pháp Luật quy định theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ hoặc Nhà đầu tư nắm giữ ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành của Quỹ trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm ~~triệu tập~~ **triệu tập tổ chức** đại hội. Ban Đại Diện Quỹ hoặc Nhà đầu tư yêu cầu triệu tập họp sẽ phải nêu rõ các lý do hợp lý kèm theo tài liệu chứng minh để triệu tập cuộc họp đó trong yêu cầu gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ.”

**20.4** được sửa thành:

“Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được tiến hành khi có sự tham gia của Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) của tổng Đơn Vị Quỹ đang lưu hành. Nhà Đầu Tư có thể tham gia trực tiếp, hoặc thông qua ủy quyền hoặc thông qua bỏ hệ thống phiếu điện tử, **hoặc tham gia biểu quyết ý kiến bằng văn bản (hoặc bằng bất kỳ hình thức hợp pháp nào khác)** được tiến hành trước hoặc tại thời điểm đại hội theo quy định của pháp luật.”

**20.5** được sửa thành:

“Nếu trong vòng **một khoảng thời gian hợp lý ít nhất** ba mươi (30) phút kể từ thời gian dự kiến tiến hành đại hội **hoặc một thời gian khác được nêu trong thông báo mời họp**, nếu tỷ lệ tham dự ~~đạt~~ **đạt** tối thiểu của Nhà Đầu Tư không đạt yêu cầu, Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ không được tiến hành. Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ nhất không được tiến hành, Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ hai sẽ được tiến hành trong vòng 30 (ba mươi) ngày **làm việc** kể từ ngày dự kiến tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ nhất mà không có yêu cầu tỷ lệ tối thiểu Nhà Đầu Tư tham dự ~~đạt~~ **đạt**.”

**2. Điều 22:**

**22.1** được sửa thành:

“**Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng hình thức cuộc họp**, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ, hoặc một người khác được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra nếu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt, sẽ chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty kiểm toán và công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết.”

**22.2** được sửa thành:

“**Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng hình thức cuộc họp**, biểu quyết nghị quyết sẽ được thực hiện dưới hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu và/hoặc thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử được tiến hành tại hoặc trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc bất kỳ hình thức đáng tin cậy nào khác đã được thống nhất. Trong trường hợp Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc ít nhất ba Nhà Đầu Tư có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền của họ yêu cầu thay đổi, bất kỳ biểu quyết nào dưới hình thức giơ tay sẽ được chuyển thành biểu quyết dưới hình thức bỏ phiếu hoặc bất kỳ hình thức đáng tin cậy nào khác đã được thống nhất. Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một lá phiếu”

**22.3** được sửa thành:

"Nghị quyết sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua nếu được những Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư ~~đự~~ tham gia thông qua ("Nghị Quyết Thông Thường"), trừ khi nghị quyết đó liên quan đến vấn đề quy định tại Điểm (b), (c), hoặc (g) của Khoản 2 ~~hoặc Khoản 3~~ của Điều 21 của Điều lệ này, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư ~~đự~~ tham dự bằng hình thức cuộc họp thông qua ("Nghị Quyết Đặc Biệt")"

#### 22.4 được sửa thành:

"Các vấn đề do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định cũng có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, bằng bỏ phiếu điện tử hoặc bằng bất kỳ hình thức hợp pháp nào khác trên nguyên tắc gửi nghị quyết dưới hình thức bản in, bản điện tử hoặc bất cứ hình thức hợp pháp khác tới tất cả Nhà đầu tư và xin ý kiến của Nhà đầu tư. Trừ khi nghị quyết có liên quan đến vấn đề quy định tại Điểm (b), (c), hoặc (g) của Khoản 2 ~~hoặc Khoản 3~~ của Điều 21 của Điều lệ này, bất cứ vấn đề nào được quyết định bằng hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư ~~bằng văn bản~~ sẽ chỉ được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm một phần trăm (51%) tổng số Đơn Vị Quỹ ~~đang lưu hành~~ tham gia biểu quyết ý kiến thông qua. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo về thời gian, nội dung các vấn đề cần lấy ý kiến Nhà Đầu Tư ~~bằng văn bản~~ ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày thực hiện tổ chức lấy kiến bằng văn bản. Nhà Đầu Tư phải gửi ý kiến của mình đến Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc hoàn thành biểu quyết trước hoặc trong ngày thực hiện lấy kiến Nhà Đầu Tư (thời gian cụ thể theo thông báo mời họp). Phù hợp với quy định pháp luật, các vấn đề chi tiết khác liên quan đến trình tự thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư (nếu có) sẽ được Ban Đại Diện Quỹ quyết định trước ngày tổ chức lấy kiến bằng văn bản. Các nội dung chi tiết khác liên quan đến việc lấy ý kiến bằng ~~bản~~ (nếu có) sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện thông qua."

#### 22.5 được sửa thành:

"Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ hai được tổ chức theo quy định tại Khoản 5 6 Điều 20 của Điều Lệ này, quyết định ~~tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư~~ được thông qua khi được những Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư ~~đự~~ tham gia thông qua cho mọi vấn đề ~~trừ~~ vấn đề quy định tại Điểm (b), (c), (g) của Khoản 2 ~~hoặc Khoản 3~~ của Điều 21, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) của tổng số Đơn Vị Quỹ của các nhà đầu tư tham dự bằng hình thức cuộc họp thông qua"

#### 22.6 được sửa thành:

"Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ biểu quyết những vấn đề được ghi rõ trong thông báo mời ~~họp~~ tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư."

#### 22.9 được thêm mới như sau:

"Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư thường niên hoặc bất thường được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc bất kỳ hình thức tương tự nào khác được phù hợp quy định Pháp luật, các quy định cho cuộc họp thông thường sẽ được áp dụng với những nội dung tương ứng và/hoặc tuân theo các thủ tục được nêu trong thông báo mời họp. Ngẫu

*hàng giám sát, Công ty kiểm toán có quyền tham dự trực tiếp hoặc qua phương thức trực tuyến và đảm bảo rằng các thủ tục cuộc họp phù hợp với Điều lệ Quỹ và pháp luật.*

**3. Điều 46:**

*“Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. ~~Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ.~~”*

\* \* \* \* \*

Tùy theo sự xem xét, ĐHNĐT của từng Quỹ được đề nghị thông qua nghị quyết sửa đổi Điều Lệ Quỹ đối với từng quỹ VCBF-BCF, VCBF-TBF, VCBF-FIF riêng biệt như dưới đây:

A: Đối với nhà đầu tư của VCBF-BCF:

**RẰNG** việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-BCF ở Điều 18.1, 20.1, 20.3, 20.4, 20.5, 20.6, 22.1, 22.2, 22.3, 22.4, 22.5, 22.6, 22.9, Điều 46, Điều 52.3 (Mục 1 “Giá trị tài sản”) như trình bày được thông qua.

B: Đối với nhà đầu tư của VCBF-TBF:

**RẰNG** việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-BCF ở Điều 18.1, 20.1, 20.3, 20.4, 20.5, 20.6, 22.1, 22.2, 22.3, 22.4, 22.5, 22.6, 22.9, Điều 46, Điều 52.3 (Mục 1 “Giá trị tài sản”) như trình bày được thông qua.

C: Đối với nhà đầu tư của VCBF-FIF:

**RẰNG** việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-FIF ở Điều 20.1, 20.2, 20.3, 20.4, 20.5, 22.1, 22.2, 22.3, 22.4, 22.5, 22.6, 22.9, Điều 46, như trình bày được thông qua.

## VII. NHÀ ĐẦU TƯ ĐẶT CÂU HỎI VÀ NHẬN CÂU TRẢ LỜI

Các cổ đông tham gia ĐHNĐTTN được mời tham dự phần đặt câu hỏi và trả lời với các lãnh đạo của Quỹ. Thời gian phần đặt câu hỏi và trả lời sẽ phụ thuộc vào số lượng câu hỏi được đặt từ phía nhà đầu tư.

## VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHNĐT

Sau khi được nghe thư ký của ĐHNĐT trình bày, ĐHNĐT được đề nghị thông qua Biên bản và nghị quyết của ĐHNĐT về việc việc thông qua các báo cáo tài chính đã được kiểm toán nằm ở mục II.3, Ủy quyền của Ban Đại Diện Quỹ và các sửa đổi Điều lệ Quỹ nằm ở khoản V – VI (“Nghị Quyết của ĐHNĐTTN”), bằng việc thông qua những nghị quyết sau:

A: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-BCF:

**RẰNG** thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với quỹ VCBF-BCF ;  
và

**RẰNG** thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với quỹ VCBF-BCF.

B: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-TBF:

**RẰNG** thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với quỹ VCBF-TBF ;  
và

**RẰNG** thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với quỹ VCBF-TBF.

C: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-FIF:

**RẰNG** thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với quỹ VCBF-FIF ;  
và

**RẰNG** thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với quỹ VCBF-FIF.



